**A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA:**

**I. Đọc- Hiểu:**

 - Kiến thức văn bản (3 điểm)

 -Thực hành Tiếng Việt (1 điểm)

 **II.** **Làm văn**: (6 điểm)

**B. MA TRẬN ĐỀ:**

 **I. Đọc- Hiểu:**

- Nhận biết + thông hiểu (bao gồm cả Văn bản + Tiếng Việt): **3 điểm**

- Vận dụng: 1 điểm

 **II.** **Làm văn**: Vận dụng cao (6 điểm)

**C. KIẾN THỨC: Chương trình HKII đến hết tuần 31**

**- Văn bản:** *Chiếu dời đô; Hịch tướng sĩ; Nước Đại Việt ta; Bàn luận về phép học.*

**- Tiếng Việt:** Câu cảm thán; Câu trần thuật; Câu phủ định; Hành động nói.

**- Tập làm văn:**

+ Người lãnh đạo anh minh.

 + Tuyên ngôn độc lập.

 + Học đi đôi với hành.

**I. ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)**

**LUYỆN TẬP 1**

**Cho đoạn văn sau**:

 **Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn.** Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (…) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. (…) Thế giới này là bạn, đất nước này là của chúng ta. Chúng ta không thể ngồi nhìn đồng bào nghèo khó mãi.Đừng ngồi quây quần thường xuyên bên góc bếp, và cũng đừng thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi, hãy ra đi để nhìn để hiểu; đừng đắm đuối trên màn hình máy tính, trên “smartphone” bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian, mà hãy dùng nó như một công cụ nối liền thế giới bên ngoài**.** Biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức của bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để ngày mai khởi nghiệp. Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để có thành công bạn nên có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ có chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Trích Bài phát biểu của PGS.TS Nguyễn Văn Minh – Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội)

**Câu 1: 3 điểm**

a/ Theo tác giả, những điều trước mắt mà tuổi trẻ cần làm là gì? (1 điểm)

b/ Qua câu “Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công”, em hiểu người viết muốn khẳng định điều gì? (1 điểm)

c/ Qua đoạn văn trên, em rút ra được những bài học gì cho bản thân? (Trả lời trong khoảng 3-5 dòng) (1.0 điểm)

**Câu 2: 1 điểm**

Xác định kiểu câu và chức năng của câu in đậm**.**

**LUYỆN TẬP 2**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

Xưa nay thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Việc dời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định phần nào tới sự phát triển tương lai của đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi “trung tâm trời đất”, một nơi có thế “rồng cuộn hổ ngồi”. Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi”. Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp, núi non bao bọc lởm chởm mà là “địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng”. Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việtđã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lập đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc: “Dân cư khỏi chịu cảnh ngập lụt”. Nơi đây, dân sẽ được hưởng no ấm thái bình vì “muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi”. Nhà vua đánh giá kinh đô mới: “Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trong yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn: “Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”.

*(Sưu tầm)*

**Câu 1**: (2.0 điểm)

 a/Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập II? Cho biết hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó? (1 điểm)

b/ *Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*”. Vậy, *cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*, ngày nay có tên là gì? Tính từ thời điểm vua Lí Thái Tổ dời đô đến nay, nơi này đã tồn tại được bao lâu và có ý nghĩa như thế nào đối với “*sự suy thịnh*” của nước ta? (1.0 điểm)

**Câu 2**: (1.0 điểm)

 Xác định kiểu câu và kiểu hành động nói của các câu sau: “*Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.”*

**Câu 3**: (1.0 điểm)

Qua quyết định dời đô của vua Lí Thái Tổ, em thấy mình nên có trách nhiệm gì với non sông đất nước, với các bậc tiền nhân ? Hãy trình bày từ 3 đến 5 câu.

**LUYỆN TẬP 3**

 **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Hoạ may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người." (Ngữ văn 8 – Tập hai)*

 a) Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào, ai là tác giả? Trong đoạn văn tác giả nhấn mạnh đến phương pháp học nào? (2 điểm)

 b) Em hiểu thế nào về câu châm ngôn: *“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo”. (1* điểm*)*

 c) Hãy chép lại một câu trần thuật trong đoạn văn trên và chỉ ra hành động nói của câu trần thuật đó? (1 điểm)

**LUYỆN TẬP 4**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | “Tiên học lễ, hậu học văn”, đó là bài học cơ bản đầu tiên khi đứa trẻ bước vào trường học. Thế nhưng, thật đáng tiếc khi hiện nay, việc nói lời cảm ơn và xin lỗi có phần ít đi hay không xuất hiện một cách đúng mực trong cuộc sống. Và dường như lời cảm ơn và xin lỗi ít đi ngay cả trong những mối quan hệ thân tình như: ba mẹ và con cái, anh chị em ruột, vợ chồng...Nếu ai đó đã từng học tiếng Anh hay một ngôn ngữ hiện đại khác, sẽ dễ dàng nhận ra việc nói những từ “sorry”, “thank you” như là một sự thể hiện rất có văn hóa. Đáng buồn thay là một số người rất muốn mình hiện đại, có lối sống hiện đại nhưng lại quên đi những sự thể hiện hiện đại giản đơn như thế với cuộc sống xung quanh và cả với người thân của chính mình.  “ (Theo báo Thanh niên - 26/02/2017) |
|  |  |

**Câu 1:** (1.0 điểm)

a.Xác định kiểu hành động nói được thực hiện trong câu “Tiên học lễ, hậu học văn”.

b. Đặt một câu cảm thán để bộc lộ cảm xúc về thái độ của bạn trẻ với cuộc sống, với mọi người qua đoạn trích trên.

**Câu 2:** (1.0 điểm) Nội dung của bài báo trên viết về nội dung gì?

 **Câu 3:** (1.0 điểm)Theo lời bài báo trên, nếu đã từng học tiếng Anh hay một ngôn ngữ hiện đại khác, sẽ dễ dàng nhận ra điều gì?

**Câu 4:** (1.0 điểm) Em có suy nghĩ gì về vấn đề trên?

**II. Làm văn: (6.0 điểm)**

**A/ Yêu cầu về kĩ năng: (1.0 điểm)**

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận.

- Bố cục đầy đủ, rõ ràng. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết giải thích và chứng minh để làm sáng tỏ vấn đề.

- Văn trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.

**B/ Yêu cầu về kiến thức: (5.0 điểm)**

**Chủ đề 1:** Trong bài “**Bàn luận về phép học**”, Nguyễn Thiếp đã đề ra một trong những phương pháp học tập là “theo điều học mà làm”. Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về lời dạy trên.

**I. *Mở bài:***

- Dẫn dắt vấn đề: phương pháp học tập đúng đắn.

 (HS tạo tình huống dẫn dắt, giới thiệu vấn đề ấn tượng/ có sự sáng tạo.)

**II. *Thân bài*:**

**a) Giải thích:** Thế nào là học đi đôi với hành?

- “Học” là quá trình tiếp thu tri thức và biến những tri thức được tiếp thu ấy thành vốn hiểu biết của bản thân.

- “Hành” là những thao tác nhằm vận dụng các kĩ năng, kiến thức đã tiếp thu vào việc giải quyết những tình huống, những vấn đề cụ thể.

- Theo La Sơn Phu Tử trình bày trong phần “ Bàn luận về phép học” thì “hành” là việc vận dụng đạo lý của thánh hiền vào cuộc sống, biến những triết lý trừu tượng thành việc làm cụ thể nhằm thể hiện nhân cách, phẩm giá của con người.

 **b) Chứng minh:**

**a.** Giới thiệu đôi nét về tác giả Nguyễn Thiếp và bài tấu “Bàn luận về phép học”.

**b**. Chứng minh:

- Việc thực hành có tác dụng củng cố kiến thức, khắc sâu những điều đã học. Người có học mà không biết ứng dụng những điều đã học vào thực tế thì việc học ấy trở thành vô ích.

- Việc thực hành muốn đạt đến thành công cần phải có vai trò khơi gợi dẫn dắt của lí thuyết. Những kiến thức đã học luôn có tác dụng định hướng, dẫn dắt để việc thực hành được tốt hơn.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: ‘Học mà không hành thì học vô ích, hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Lời dạy trên của Bác cũng góp phần khẳng định mối quan hệ mật thiết và tương hỗ giữa hai yếu tố “học” và “hành” trong cuộc sống.

- Những người kết hợp học với hành trong quá khứ thường là những bậc hiền tài lỗi lạc. Học vấn cao rộng của Trần Quốc Tuấn đã giúp ông soạn thảo “Binh thư yếu lược” và viết nên “Hịch tướng sĩ” lưu danh muôn đời bởi đã tập hợp được ba quân tướng sĩ đồng lòng đồng sức một trận sống mãi với quân thù làm nên chiến công Bạch Đằng lừng lẫy.

- Văn thơ của Nguyễn Trãi đâu chỉ là văn thơ mà đó là vũ khí đánh giặc “có sức mạnh hơn mười vạn quân”,…

- Bàn luận mở rộng: phê phán lối học đối phó, học chay, học vẹt,…

**III*. Kết bài*:**

- Khẳng định lại vấn đề

- Bài học cho bản thân.

**Chủ đề 2:** Từ văn bản “*Chiếu dời đô”* của Lí Công Uẩn, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của người lãnh đạo anh minh đối với vận mệnh đất nước.

**I. Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề: vai trò của người lãnh đạo anh minh Lí Công Uẩn đối với vận mệnh đất nước.

 (HS tạo tình huống dẫn dắt, giới thiệu vấn đề ấn tượng/ có sự sáng tạo.)

**II. Thân bài:**

**1) Giải thích:**

- Người lãnh đạo anh minh là người:

+ Có tầm nhìn xa, trông rộng.

+ Có lòng yêu nước, thương dân.

+ Có kiến thức sâu rộng, uyên thâm.

+ Luôn sáng suốt, anh minh, công bằng….

**2) Bàn luận, chứng minh:**

* Vai trò của người lãnh đạo anh minh là vô cùng cần thiết trong cả thời bình lẫn thời chiến: giúp đánh bại được mọi kẻ thù; giúp đất nước phát triển phồn thịnh, nhân dân ấm no hạnh phúc.
* **Dẫn chứng chứng minh: Vai trò của người lãnh đạo anh minh trong bài “Chiếu dời đô”**

**Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:**

- Giới thiệu tác giả:

 + Lí Công Uẩn, tức vua Lí Thái Tổ.

 + Ông là người thông minh, nhân ái và lập được nhiều chiến công.

 + Sáng lập ra vương triều nhà Lí, lấy niên hiệu là Thuận Thiên.

- Hoàn cảnh sáng tác:

 + Khi lên ngôi, Lí Công Uẩn đã nhìn ra được những yếu điểm của kinh đô Hoa Lư và những lợi thế, tương lai của vùng đất Thăng Long. Cho nên, vào năm 1010, Lí Công Uẩn đã viết “Chiếu dời đô” bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La.

 => Quyết định này đã thể hiện sự anh minh của Lí Công Uẩn.

 **Chứng minh vai trò của người lãnh đạo anh minh trong bài chiếu:**

- Sự anh minh của Lí Công Uẩn còn thể hiện ở lập luận chặt chẽ, khéo léo trong cách thuyết phục nhân dân, quần thần dời đô:

     + Nêu gương sáng về việc dời đô của nhà Thương, Chu (Trung Quốc) đã có được kết quả tốt đẹp. (Dẫn chứng SGK)

     + Soi chiếu vào thực tế lịch sử nước ta, hai nhà Đinh, Lê không dời đô khi kinh đô không còn phù hợp dẫn đến hậu quả không cùng. (Dẫn chứng SGK)

     + Phân tích những lợi thế của thành Đại La để chứng minh thành Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. (Dẫn chứng SGK)

=> Kết quả tốt đẹp: Trong thời đại đất nước đang trên đà phát triển hưng thịnh, vua Lý Thái Tổ với kiến thức uyên thâm về địa lý, phong thủy, tầm nhìn xa trông rộng, tấm lòng yêu nước, thương dân, một lòng muốn cống hiến cho đất nước để đưa ra quyết định dời đô – từ đó tạo ra bước chuyển mình mạnh mẽ trong lịch sử dân tộc ta.

**3) Bài học nhận thức và hành động:**

- Nhận thức được vai trò của người lãnh đạo anh minh đối với vận mệnh dân tộc...

- Hành động: Muốn trở thành người lãnh đạo anh minh chúng ta phải không ngừng học tập rèn luyện bản thân, rèn luyện ý chí nghị lực và lòng yêu nước nồng nàn....

**III. Kết bài:**

- Khẳng định lại vai trò to lớn của người lãnh đạo đối với vận mệnh đất nước.

- Liên hệ đến thời hiện đại: Trong xã hội đang trên đà phát triển, hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, chúng ta càng cần đến những người lãnh đạo sáng suốt, anh minh, nhạy bén thì mới có thể chèo lái nhân dân, đưa đất nước đến sự thịnh vượng, văn minh, tiên tiến.

**Chủ đề 3:** Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” trích “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi có ý nghĩa như bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai. Bằng những hiểu biết của mình, em hãy chứng minh điều đó.

1. **Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề: Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” ( trích Bình Ngô đại cáo) của Nguyễn Trãi là bản tuyên ngôn độc lập bất hủ của nước Đại Việt.

(HS tạo tình huống dẫn dắt, giới thiệu vấn đề ấn tượng/ có sự sáng tạo.)

1. **Thân bài:**
2. ***Giải thích:*** Thế nào là tuyên ngôn độc lập? Là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia, thường là ra đời để khẳng định chủ quyền của quốc gia vừa giành lại từ tay ngoại bang.
3. ***Chứng minh:*** Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” ( trích Bình Ngô đại cáo) của Nguyễn Trãi là bản tuyên ngôn độc lập bất hủ của nước Đại Việt.

***a.*** Giới thiệu khái quát về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm “Nước Đại Việt ta”

**b**. Chứng minh:

- Khẳng định nguyên lý nhân nghĩa theo quan niệm của Nguyễn Trãi

+ Yên dân

+ Trừ bạo

- Đại Việt là một đất nước tồn tại độc lập, có chủ quyền dân tộc:

+ Nền văn hiến lâu đời

+ Lãnh thổ riêng

+ Phong tục riêng

+ Lịch sử phát triển lâu đời gắn liền với các triều đại

- Khẳng định: Tất cả mọi sự xâm phạm đều nhận sự trừng phạt thích đáng

+ Lưu Cung thất bại

+ Triệu Tiết tiêu vong

+ Bắt sống Toa Đô

+ Giết tươi Ô Mã

1. **Kết bài:**

- ***Khẳng định lại vấn đề:*** Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” ( trích Bình Ngô đại cáo) của Nguyễn Trãi là bản tuyên ngôn độc lập bất hủ của nước Đại Việt.

***- Liên hệ:*** Thế hệ trẻ ngày nay xác định nhiệm vụ để tiếp nối truyền thống cha ông trong công cuộc gìn giữ hoà bình và xây dựng đất nước.